

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2013/QĐ-UBND

Yên Thế, ngày 19 tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc Ban hành Quy chế quản lý Cụm công nghiệp,
điểm công nghiệp trên địa bàn huyện Yên Thế**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004; Luật Đầu tư ngày 20/11/2005; Luật Doanh nghiệp ngày 29/11/2005; Luật Xây dựng ngày 26/11/2003; Luật Đất đai ngày 26/11/2003; Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế Quản lý cụm công nghiệp; Thông tư số: 39/2009/TT-BCT ngày 28/12/2009 của Bộ Công Thương về việc hướng dẫn một số điều của Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 41/2010/QĐ-UBND ngày 15/4/2010 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy chế Phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện tại Tờ trình số 04/TTr-QĐ&CCN ngày 16 tháng 7 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Quản lý Cụm công nghiệp, Điểm công nghiệp trên địa bàn huyện Yên Thế.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực sau 7 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Cụm công nghiệp, phòng Kinh tế và Hạ tầng, phòng Tài chính- Kế hoạch, phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND các xã, thị trấn, các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lưu Xuân Vượng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý Cụm công nghiệp, điểm công nghiệp trên địa bàn huyện Yên Thế
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND ngày 19/7/2013
của UBND huyện Yên Thế)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định về địa điểm, ngành nghề, quyền lợi và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế đầu tư sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ (doanh nghiệp) trong cụm công nghiệp, điểm công nghiệp (CCN, ĐCN) trên địa bàn huyện Yên Thế; quy định thẩm quyền quản lý các doanh nghiệp trong CCN, ĐCN; quy định về quy hoạch, quản lý quy hoạch, công tác lập kế hoạch về xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an ninh, trật tự an toàn xã hội và các lĩnh vực khác trong CCN, ĐCN.

Điều 2. CCN, ĐCN huyện Yên Thế bao gồm: Các cụm công nghiệp được thành lập theo quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang; các điểm công nghiệp được thành lập theo quyết định của UBND huyện trên địa bàn huyện Yên Thế.

CCN, ĐCN là nơi các doanh nghiệp được Nhà nước cho thuê đất hoặc giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định để thực hiện Dự án đầu tư sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ (Trừ những ngành nghề sản xuất kinh doanh dịch vụ (SXKDDV) mà Nhà nước không cho phép hoạt động trong CCN, ĐCN).

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

CƠ QUAN QUẢN LÝ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG CCN, ĐCN

Điều 3. Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện là đầu mối giúp UBND huyện thực hiện chức năng quản lý CCN, ĐCN trên địa bàn huyện: Có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan và UBND các xã, thị trấn, các doanh nghiệp trong quá trình xây dựng, duy trì và phát triển CCN, ĐCN; tiếp thu, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định hiện hành của Nhà nước và của địa phương đối với các doanh nghiệp hoạt động trong CCN, ĐCN; xem xét, hướng dẫn và quản lý hồ sơ các doanh nghiệp trong CCN, ĐCN; tham mưu UBND huyện quản lý theo thẩm quyền.

Điều 4. Quy định về hồ sơ của doanh nghiệp trong CCN, ĐCN

Hồ sơ của doanh nghiệp trong CCN, ĐCN gồm: Đơn xin vào đầu tư SXKDDV trong CCN, ĐCN; Giấy phép đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Dự án

đầu tư và xây dựng công trình; Hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất trong CCN, ĐCN theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 5. Quyền lợi và nghĩa vụ của các doanh nghiệp trong CCN, ĐCN

1. Quyền lợi

a) Được Nhà nước cho thuê đất hoặc giao đất có thu tiền sử dụng đất, đăng ký quyền sử dụng đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; được thực hiện các quyền của chủ sử dụng đất để xây dựng và phát triển doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Được quyền tự chủ SXKDDV theo Giấy phép ĐKKD, đồng thời phải phù hợp với Quy hoạch CCN, ĐCN.

c) Được hưởng các chính sách ưu đãi đầu tư, các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của Nhà nước, tỉnh và huyện.

d) Được quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật đối với các hành vi của tổ chức, cá nhân xâm hại đến quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp trong CCN, ĐCN.

2. Nghĩa vụ

Chịu sự quản lý của các cơ quan chức năng trong quá trình xây dựng, duy trì và phát triển doanh nghiệp; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng, báo cáo năm về kết quả hoạt động; báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

Tuân thủ đầy đủ các quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật có liên quan về doanh nghiệp, đất đai, xây dựng, đầu tư, thuế, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự, chính sách về lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội và các quy định của Quy chế này.

Mục 2

QUY HOẠCH, QUẢN LÝ QUY HOẠCH, QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI VÀ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG, CÔNG TÁC KẾ HOẠCH

Điều 6. Quy định về quy hoạch và quản lý quy hoạch

1. Quy hoạch chi tiết xây dựng của CCN, ĐCN đã được phê duyệt theo thẩm quyền là căn cứ để UBND huyện quản lý, xây dựng, phát triển cụm CCN, ĐCN. Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện là cơ quan giúp UBND huyện quản lý việc thực hiện quy hoạch xây dựng cụm CCN, ĐCN; có trách nhiệm tham mưu các bước thực hiện; hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện, rà soát, tổng hợp tình hình để báo cáo, đề xuất những vấn đề cần bổ sung, điều chỉnh, thay đổi trong quá trình thực hiện; chủ trì tham mưu công tác quản lý quy hoạch, quá trình quản lý doanh nghiệp trong CCN, ĐCN.

2. Căn cứ vào nhu cầu thuê đất hoặc giao đất có thu tiền sử dụng đất hàng năm, UBND huyện lập kế hoạch giải phóng mặt bằng, san tạo mặt bằng. Việc tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng giao cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Cụm công nghiệp chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn, chủ đầu tư dự án và các ngành chức năng liên quan để thực hiện. Việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật được thực hiện trên cơ sở thiết

kế và dự toán được duyệt. Nghiêm cấm việc tự điều chỉnh, bổ sung, tự san gạt mặt bằng, tự thỏa thuận nâng giá, ép giá trong quá trình thực hiện giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

3. Bản vẽ quy hoạch mặt bằng từng CCN, ĐCN sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt phải được công bố công khai, trưng bày tại trụ sở UBND xã, thị trấn có quy hoạch và tại khu dân cư có CCN, ĐCN theo quy định.

Điều 7. Quy định về quản lý đất đai

1. Các doanh nghiệp trong CCN, ĐCN trước khi sử dụng đất phải thực hiện đầy đủ thủ tục để được giao quyền sử dụng đất. Nghiêm cấm việc lấn chiếm đất ngoài diện tích đã được giao.

2. Căn cứ vào hồ sơ của các doanh nghiệp trong CCN, ĐCN như quy định tại Điều 4, Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Cụm công nghiệp có trách nhiệm phối hợp các cơ quan chuyên môn thẩm định tính phù hợp giữa quy mô sản xuất, vị trí, diện tích đất cấp và điều kiện thực tế của CCN, ĐCN, đề xuất phương án bố trí đất cho các doanh nghiệp trong CCN, ĐCN, trình UBND huyện xem xét, chỉ đạo việc làm thủ tục tiếp theo.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục để giao quyền sử dụng đất, thuê đất cho các doanh nghiệp xin vào CCN, ĐCN sau khi có ý kiến chỉ đạo của UBND huyện; kiểm tra hiệu quả việc sử dụng đất đai trong CCN, ĐCN; bàn giao mặt bằng cho các doanh nghiệp khi có đủ điều kiện.

4. Các doanh nghiệp sử dụng đất trong CCN, ĐCN phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, các loại thuế, lệ phí theo quy định của Nhà nước; kinh phí giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng dùng chung trong CCN, ĐCN được Nhà nước đầu tư theo quy định.

5. Các doanh nghiệp đã được Nhà nước cho thuê đất hoặc giao đất nếu không còn nhu cầu sử dụng, có quyền cho thuê lại hoặc chuyển nhượng lại quyền sử dụng đất được giao theo quy định của Luật Đất đai và các quy định khác của pháp luật có liên quan, các đơn vị nhận thuê lại, chuyển nhượng lại quyền sử dụng đất và tài sản trên đất để sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải thực hiện đúng theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Sau khi được giao mặt bằng mà doanh nghiệp không khởi công xây dựng đúng thời gian quy định thì bị thu hồi mặt bằng.

Điều 8. Quy định về quản lý công trình xây dựng trong CCN, ĐCN

1. Các công trình xây dựng trong CCN, ĐCN không phân biệt nguồn vốn đầu tư (bao gồm: Các công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung và các công trình của từng doanh nghiệp) khi xây dựng mới hoặc khi sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, thay đổi tính chất sử dụng đều phải có dự án xây dựng được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình.

2. UBND huyện giao cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Cụm công nghiệp tiếp nhận, xem xét, kiểm tra bước đầu hồ sơ xin cấp phép xây dựng, quản lý hồ sơ sau

khi được cấp phép, phối hợp cùng UBND các xã, thị trấn có CCN, ĐCN để tổ chức kiểm tra, giám sát việc xây dựng bảo đảm tiến độ và các yêu cầu trong giấy phép đối với các doanh nghiệp trong CCN, ĐCN. Trường hợp các doanh nghiệp có dự án đầu tư không thực hiện đúng tiến độ mà không được cấp có thẩm quyền gia hạn tiếp thì bị xử lý thu hồi mặt bằng. Cơ sở bị thu hồi mặt bằng phải tự tháo dỡ tài sản trên mặt bằng bị thu hồi trong thời hạn một tháng kể từ ngày có văn bản thu hồi và phải chịu toàn bộ các tổn thất để trả lại mặt bằng như trước khi xây dựng công trình.

3. Việc xác định Chủ đầu tư đối với các dự án xây dựng trong CCN, ĐCN thực hiện theo Nghị định số: 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Điều 9. Quy định về công tác kế hoạch

Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện có trách nhiệm chủ trì; phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Cụm công nghiệp, phòng Kinh tế và Hạ tầng, phòng Tài nguyên và Môi trường, các nhà đầu tư... lập kế hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong CCN, ĐCN hàng năm đối với các nguồn vốn, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, hướng dẫn, kiểm tra, rà soát việc thực hiện kế hoạch được giao trong các CCN, ĐCN.

Mục 3

QUY ĐỊNH VỀ AN NINH, TRẬT TỰ, VỆ SINH MÔI TRƯỜNG, PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ

Điều 10. Quy định về trật tự an toàn giao thông

Các phương tiện giao thông vận tải được sử dụng trong các CCN, ĐCN đều phải bảo đảm an toàn khi sử dụng và lưu hành hợp pháp theo quy định hiện hành. Nghiêm cấm các hành vi cản trở hoặc làm ảnh hưởng đến giao thông trong nội bộ cũng như bên ngoài CCN, ĐCN.

Điều 11. Quy định về vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ

1. Về rác thải sinh hoạt: Các doanh nghiệp có trách nhiệm tự quản lý rác thải nội bộ, tham gia tổ chức quản lý vệ sinh chung trên các tuyến đường thuộc CCN, ĐCN, thống nhất quy định vị trí tập kết và phương pháp xử lý rác thải sinh hoạt; thống nhất việc lắp đặt, sử dụng điện chiếu sáng công cộng. Trong quá trình thực hiện nếu khó khăn, vướng mắc phải báo cáo UBND huyện (trực tiếp báo cáo bằng văn bản với Trung tâm PT Quỹ đất và CCN) để xem xét, giải quyết.

Đơn vị chuyên làm công tác vệ sinh môi trường thực hiện việc thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trong CCN, ĐCN đến khu xử lý rác thải tập trung theo quy định.

2. Về chất thải rắn công nghiệp: Các doanh nghiệp khi tiến hành xây dựng công trình phải có biện pháp phòng chống bảo đảm an toàn. Rác và các phế thải sản xuất và xây dựng dạng rắn của các đơn vị không được tùy tiện đổ ra vỉa hè, lòng đường làm ảnh hưởng tới cơ sở hạ tầng kỹ thuật trong CCN, ĐCN. Các cơ sở sản xuất phải tự tổ chức vận chuyển rác thải công nghiệp đến đúng vị trí tập kết theo dự án được duyệt.

3. Về chất thải công nghiệp khác: CCN, ĐCN là nơi tập trung sản xuất CN-TTCN có hệ thống tiêu thoát nước chung. Nước thải của các đơn vị sản xuất có chất độc hại (nếu có) phải được xử lý trước khi tiêu thoát vào hệ thống thoát nước thải chung của CCN, ĐCN; Các doanh nghiệp phải xây dựng hệ thống xử lý nước thải và chất thải khác theo dự án và theo đúng báo cáo đánh giá tác động môi trường được UBND tỉnh phê duyệt hoặc theo cam kết bảo vệ môi trường được UBND huyện xác nhận (như: Bể lắng, lọc, xử lý hoá chất, hệ thống thoát nước, xử lý chất thải dạng khí...); Hàng năm phải đóng góp chi phí cho việc xây dựng, tổ chức quản lý và bảo trì hệ thống thoát thải chung của CCN, ĐCN theo quy định.

4. Các doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện việc trồng, chăm sóc, quản lý và bảo vệ cây xanh trong CCN, ĐCN theo quy hoạch được duyệt.

5. Các doanh nghiệp khi sử dụng, vận chuyển, cất giữ, huỷ bỏ các chất độc hại, chất dễ gây cháy nổ phải tuân theo quy định về an toàn cháy nổ, không gây ô nhiễm môi trường và nhất thiết phải có phương án, dụng cụ cần thiết để đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ theo quy định.

Điều 12. Quy định về an ninh trật tự

1. Các doanh nghiệp trong CCN, ĐCN phải có tường rào bao quanh, có cổng ra vào bố trí bảo vệ, có trách nhiệm bảo vệ an ninh, trật tự nơi làm việc và khu nhà ở của công nhân. Lãnh đạo, công nhân, viên chức là người Việt Nam hoặc người nước ngoài của các doanh nghiệp trong CCN, ĐCN, khách là người Việt Nam hoặc người nước ngoài đến CCN, ĐCN để tham quan hoặc làm các việc khác đều phải làm thủ tục đăng ký với chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật.

2. Nghiêm cấm các hành vi vi phạm an ninh trật tự nơi làm việc, tổ chức hoạt động gây rối trật tự và các hành vi vi phạm tài sản, tính mạng, sức khoẻ, danh dự công dân và các tệ nạn khác.

Mục 4

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 13. Quy định về khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các doanh nghiệp trong CCN, ĐCN có thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh, dịch vụ; chấp hành tốt các chế độ chính sách hiện hành và Quy chế này, phát hiện và báo cáo kịp thời các hành vi vi phạm sẽ được UBND huyện xét khen thưởng theo quy định.

2. Mọi hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm các quy định của Quy chế này tùy theo mức độ đều bị xem xét, xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nơi có CCN, ĐCN chịu trách nhiệm: Phổ biến, tuyên truyền, vận động nhân dân và các tổ chức, cơ sở thực hiện tốt nội dung

Quy chế; phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Cụm công nghiệp và các ngành chức năng kiểm tra, xử lý các vi phạm trong các CCN, ĐCN; vận động nhân dân thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo thuận lợi cho việc xây dựng các CCN, ĐCN của địa phương; giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội.

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Cụm công nghiệp, phòng Kinh tế và Hạ tầng, phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Tài nguyên và Môi trường, các tổ chức, cá nhân liên quan, các doanh nghiệp trong CCN, ĐCN có trách nhiệm phối hợp thực hiện nghiêm túc nội dung Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có điều khoản nào chưa phù hợp, các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân liên quan gửi ý kiến phản ánh về UBND huyện qua Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện để tổng hợp đề nghị UBND huyện xem xét, sửa đổi bổ sung.

3. Quy chế này được áp dụng tại các CCN, ĐCN thuộc huyện, không phân biệt loại hình cơ sở, doanh nghiệp, nguồn vốn đầu tư của tư nhân hay Nhà nước, trong nước hay nước ngoài./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lưu Xuân Vượng